

Bản án số: 35/2019/HS-PT

Ngày 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Ma Quốc Tuấn;
Ông Hà Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 16/9/2019 đối với các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thị X do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **Lê Văn H**, sinh ngày 27/6/1977 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M (đã chết) và bà Vũ Thị H; Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. **Nguyễn Thị X**, sinh ngày 18/02/1983 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Vũ Thị K; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến 13/9/2018 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến

kháng nghị gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần B; người làm chứng Doãn Văn K, người chứng kiến Hoàng Văn K: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2018, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp, có các đối tượng là Lê Văn H, Nguyễn Thị X và Doãn Văn K đang đi trên xe ô tô Biển kiểm soát 97C-015.33 do H điều khiển đang chạy trên đường 258 hướng từ huyện BT về thị trấn C, huyện B có biểu hiện nghi vận tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện B đã tổ chức chốt chặn tại km 27+500 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện B. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện xe ô tô do H điều khiển về đến, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi H xuống xe xuất trình giấy tờ, thì X ngồi trên cabin xe ô tô có hành vi mở nắp xô nhựa đựng đá ra, rồi dùng tay xé túi nylon màu đen bên trong là lớp nylon màu trắng có chứa chất bột màu trắng và định đổ số chất bột màu trắng vào trong xô nhựa bên trong có đá đã tan thành nước. Tổ công tác đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn hành vi phi tang số chất bột màu trắng nghi là Heroine của X. Đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số chất bột màu trắng chưa kịp tan trong xô nước vào phong bì ký hiệu A1, số chất bột màu trắng rơi vãi trên sàn cabin xe ô tô vào phong bì ký hiệu A2 và chiếc xô nhựa đựng đá màu đỏ được niêm phong ký hiệu A3. Ngoài ra, còn tạm giữ của H một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, một xi lanh nhựa; tạm giữ của X một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen trắng, số tiền 6.687.000đ (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) và một xe ô tô biển kiểm soát 97C-015.33.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Văn H và Nguyễn Thị X tại Tiểu khu 3, thị trấn C, huyện B. Kết quả khám xét, phát hiện và tạm giữ một cân tiểu ly, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Số tài sản, đồ vật này đều là của H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn H, Nguyễn Thị X được 12,35 gam. Trong đó, phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 12,04 gam, phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 0,31 gam. Toàn bộ số chất bột màu trắng 12,35 gam trên đã được niêm phong, trong đó 12,04 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 và 0,31 gam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2, được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định. Chiếc xô màu đỏ có chứa chất lỏng ký hiệu A3 đã niêm phong bàn giao cho Viện khoa học hình sự Bộ công an để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 118/KTHS-MT ngày 16/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu chất sau khi sấy khô là 10,07g (Mười phẩy không bảy gam). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,31g (Không phẩy ba mốt gam)* và tại Kết luận giám định số: 5177/C09 (TT2) ngày 26/9/2018 của Viện

khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Chất lỏng trong xô màu đỏ kí hiệu A3 gửi giám định là dung dịch Heroine; nồng độ: 12,1 mg/ml; thể tích chất lỏng: 700ml.* Quy đổi chất lỏng ra khối lượng thì được 8,47 gam Heroine. Tổng khối lượng Heroine là 18,85 gam.

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị X khai nhận: Ngày 07/9/2018 H, X và Doãn Văn K đi xe ô tô biển kiểm soát 97C-015.33, chiếc xe thuộc sở hữu chung của H và X, do H điều khiển đi từ thị trấn C, huyện B, chở hàng cho anh K, xuống thành phố Thái Nguyên. Khi đến thành phố Thái Nguyên, anh K xuống giao hàng, còn H và X tiếp tục đi đến Chợ M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua hoa quả. Đến thành phố Bắc Giang, X đi vào Chợ M để lấy hoa quả, do bản thân nghiện ma túy nên H vòng ra sau chợ, vào khu đường tàu và gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, mua một gói ma túy với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) để sử dụng. Khi sử dụng thấy thuốc tốt, nên H mua thêm với người đàn ông đó hai chỉ Heroine, được một cục với giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, H cho vào túi quần rồi ra xe ô tô đợi X và cùng nhau đi về đến Thái Nguyên đón anh K. Khi về đến km 27+500 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện B thì bị Công an huyện B dừng xe kiểm tra. Trong lúc xuống xe xuất trình giấy tờ cho tổ công tác, H lấy gói ma túy trong túi quần ra để cho vào cốp xe thì bị rơi ra. X ở trên cabin xe ô tô nhìn thấy và biết đó là ma túy, vì X biết H là người nghiện ma túy. Do sợ bị kiểm tra phát hiện, X đã dùng tay cầm lấy gói ma túy, xé gói ma túy ra và định đổ chất bột màu trắng vào xô đựng đá bên trong có nước để phi tang nhằm trốn tránh trách nhiệm cho H, nhưng khi X đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật là ma túy đối với H và X.

Với hành vi đã nêu của các bị cáo, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị X phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*":

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2018. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 13/9/2018. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị X kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị Bản án sơ thẩm nói trên đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng

hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, với lý do việc xác định đồng phạm trong vụ án chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ việc các bị cáo không đồng phạm. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thay đổi một phần nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng quy định về đồng phạm đối với các bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều không được bàn bạc và biết về hành vi của nhau. Các bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đảm bảo về chủ thể, thẩm quyền và thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 333, 336 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/9/2018, tại km 27+500 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện B tiến hành dừng xe ô tô biển kiểm soát 97C-015.33 để kiểm tra. Trong lúc xuống xe xuất trình giấy tờ cho tổ công tác, Lê Văn H đã có hành vi lấy gói ma túy trong túi quần ra cất giấu vào cốp xe thì bị rơi ra, Nguyễn Thị X ở trên cabin nhìn thấy, biết đó là ma túy, do sợ bị tổ công tác kiểm tra sẽ phát hiện, X đã dùng tay cầm lấy gói ma túy, xé gói ma túy ra định đổ vào xô đựng đá bên trong có nước để phi tang nhằm trốn tránh trách nhiệm cho H nhưng khi X đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật là Heroine đối với H và X.

Với hành vi đã nêu của các bị cáo, cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng, Bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo đồng phạm trong khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa rõ ràng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, đã làm rõ hành vi của Lê Văn H cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bởi lẽ, H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng H đã trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong suốt quá trình di chuyển từ Thái Nguyên về Bắc Kạn. Khi bị

dùng xe kiểm tra H đã có hành vi vứt gói ma túy vào cốp xe nhằm tránh sự kiểm tra của lực lượng chức năng. Hành vi phạm tội của H là rõ ràng, có động cơ và mục đích từ trước. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H không nói cho vợ mình là Nguyễn Thị X biết. Tại phiên tòa X cũng xác nhận không được H nói cho biết về việc mua và cất giấu số ma túy trên. Nhưng khi thấy Công an yêu cầu dùng xe kiểm tra, nhìn thấy H vứt gói ma túy vào cốp xe hòng che giấu hành vi phạm tội, X đã biết gói nylon H đánh rơi là ma túy. Do sợ bị công an phát hiện thì chồng mình sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên X có hành vi che giấu, phi tang gói ma túy đi bằng cách nhanh chóng xé gói ma túy đổ vào thùng đá. Có thể thấy, hành vi của X đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” một cách độc lập, riêng rẽ mà không có đồng phạm với H về hành vi phạm tội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự thì “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cùng cố ý thực hiện một tội phạm*”. Trong vụ án này, giữa Lê Văn H và Nguyễn Thị X ngay từ ban đầu đã không cùng động cơ, mục đích phạm tội, khi thực hiện tội phạm H và X đều không hề biết ý định phạm tội của nhau. Nghĩa là, giữa hai người không cùng nhau cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, không có cơ sở xác định đồng phạm giữa H và X. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ khi cho rằng xác định đồng phạm là chưa rõ ràng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay đã làm rõ được việc không đồng phạm của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cũng rút một phần nội dung kháng nghị đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng, không xác định các bị cáo là đồng phạm. Thấy rằng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng và độc lập. Đối với bị cáo Lê Văn H là người trực tiếp đi mua và chủ động cất giấu ma túy. Mục đích phạm tội đã có từ trước. Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo Nguyễn Thị X là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã có thiếu sót trong việc áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo có bố vợ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Căn cứ vào khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khác thấy rằng mức án 08 năm tù đối với bị cáo H có phần cao so với mặt bằng chung về xử lý tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Do đó, kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thị X, mặc dù đã thực hiện hành vi phạm tội, song việc phạm tội của X mang tính chất bột phát, không có chủ định từ trước, mục đích phạm tội cũng chỉ là nhằm trốn tránh trách nhiệm cho chồng. Do đó, khi lượng hình phạt của X nên được xem xét ở mức độ thấp hơn so với H. Việc cấp sơ thẩm tuyên hình phạt 07 năm tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp phúc thẩm nhận thấy, bị cáo X có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần chấp nhận kháng cáo giảm mức hình phạt tù cho bị cáo X.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (*Bấy*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2018;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 05 (*Nấm*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 13/9/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương